

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HS-ST.

Ngày: 20-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Tùng Chinh.

+ Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn Th** - Sinh năm: 1986;

+ Tên gọi khác: Không.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

+ Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: Lớp 01/12.

+ Nghề nghiệp: Không.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Nguyễn Văn H, con bà Huỳnh Thị M.

+ Bị cáo có hai người con.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Ngày 21/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo Bản án số: 308/2009/HSST ngày 21/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2011).

- Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 (mười hai) tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 01/QĐ-TA ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (chấp hành xong quyết định vào ngày 02/8/2020).

- + Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022 cho đến nay.

- + Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Hoàng T** - Sinh năm: 1980;

- + Tên gọi khác: Không có.

- + Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

- + Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- + Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

- + Nghề nghiệp: Không.

- + Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

- + Con ông Nguyễn Văn T, con bà Phạm Thị H.

- + Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, có 01 (một) người con sinh năm 2006.

- + Tiền án: Không.

- + Tiền sự:

- Ngày 10/6/2015, bị Công an xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

- Ngày 01/8/2015, bị Công an xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 900.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

- Ngày 22/11/2015, bị Công an thị trấn H, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.000.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 18/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

- Ngày 26/7/2016, bị Công an xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.000.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

- Ngày 21/10/2016, bị Ủy ban nhân dân xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 (ba) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 309/QĐ-UBND, ngày 13/12/2016 chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do tiếp tục vi phạm.

- Ngày 09/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 01/QĐ-TA (ngày 13/7/2018 chấp hành xong quyết định).

- Ngày 28/8/2018, bị Công an thị trấn H, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000VNĐ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39/QĐ-XPVPHC (chưa nộp phạt).

- Ngày 06/12/2018, bị Ủy ban nhân dân xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 (ba) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 200/QĐ-UBND (ngày 06/3/2019 chấp hành xong quyết định).

- Ngày 05/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 16 (mười sáu) tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 06/QĐ-TA (ngày 17/8/2020 chấp hành xong quyết định).

- Ngày 17/8/2021, bị Công an xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.500.000VNĐ về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

+ Về nhân thân:

- Ngày 05/01/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề với thời hạn là 06 (sáu) tháng theo Quyết định số: 49/QĐ-UB (chấp hành xong ngày 05/7/2001).

- Ngày 09/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 27/2022/HSST.

+ Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022 cho đến nay.

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn: Bà **Đoàn Hồng H** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Trần Văn P** - Sinh năm: 1996, trú tại: Ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2022, sau khi chơi game thua hết tiền, bị cáo Nguyễn Văn Th rủ bị cáo Nguyễn Hoàng T đi tìm tài sản để lấy trộm chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Th điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 51U7 - 0032 chở T đi trên nhiều tuyến đường thuộc địa phận huyện G và huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 13 giờ cùng ngày 02/8/2022 khi chạy ngang qua nhà của ông Trần Văn V ở ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, Th nhìn thấy một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 59M1 - 905.86 của anh Trần Văn P để ở trước sân nhà mà không có người trông coi nên dừng xe lại, Th đi vào nơi để xe và nhìn thấy chìa khóa còn trên xe nên ra hiệu cho T điều khiển xe 51U7 - 0032 đi trước, Th lấy chìa khóa khởi động và điều khiển xe 59M1 - 905.86 chạy theo hướng đi của T. Khi đến địa phận xã M, huyện C, tỉnh Bến Tre, Th kiểm tra bên trong cốp xe thì thấy có: Một cọc tiền (12.400.000VNĐ (mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng)), một bóp da màu đen, một đồng hồ đeo tay, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn P, một giấy đăng ký xe 59M1 - 905.86 mang tên Châu Nhuệ P, một cái áo mưa đã cũ, một sổ bảo hiểm xã hội. Th lấy cọc tiền để vào cái bóp da, bỏ vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe 59M1 - 905.86 tìm người tiêu thụ nhưng chưa tìm được nên điều khiển xe đến tiệm game ở ấp M, xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre do Trương Thái N làm chủ để chơi và chờ T đến để chia tài sản đã trộm được. Khi T vừa đến thì cả hai bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu honda, số loại Click, màu sơn đỏ đen, biển số 59M1 - 905.86 có giá trị là 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng); một đồng hồ bằng kim loại màu trắng, vàng, mặt đồng hồ có chữ Omega Sapphire có giá trị là 450.000VNĐ (bốn trăm năm

mười ngàn đồng); một cái bóp da màu đen, không có nhãn hiệu có giá trị là 30.000VNĐ (ba mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSMCB ngày 24 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Hoàng T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Bị hại là anh Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với hình phạt là 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án;

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị hại Trần Văn P một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 59M1 - 905.86, một bóp da màu đen, một đồng hồ đeo tay, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn P, một giấy đăng ký xe 59M1 - 905.86, một cái áo mưa đã cũ, một sổ bảo hiểm xã hội và 12.400.000VNĐ (mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền mặt; trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T một nón bảo hiểm màu tím, một áo khoác màu xanh, một khẩu trang bằng vải màu xanh; chuyển một xe mô tô gắn biển kiểm soát số 51U7 - 0032 cho Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T. Ngoài ra, người bào chữa còn cho rằng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên rất hối hận, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được trao trả cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, sống chung với cha mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại là anh Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng có đơn xin vắng mặt. Bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều Tra Viên, Kiểm Sát Viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được:

[3.1] Ngày 02/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt của anh Trần Văn P một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, số loại Click, mang biển kiểm soát số 59M1 - 905.86 có giá trị là 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng), một đồng hồ đeo tay có giá trị là 450.000VNĐ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng), một cái bóp da màu đen, không nhãn hiệu có giá trị là 30.000VNĐ (ba mươi ngàn đồng) và số tiền mặt là 12.400.000VNĐ (mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng); tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh P là 52.880.000VNĐ (năm mươi hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

[3.2] Hành vi của hai bị cáo được thực hiện một cách lén lút với lỗi cố ý đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong khi đó, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện. Trong việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giữa các bị cáo là không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ một cách chặt chẽ, cụ thể nên hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[3.3] Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Từ đó cho thấy việc truy tố các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo có thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Ngoài ra, trong lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo; trong việc thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Th giữ vai trò tích cực hơn so với bị cáo T để cân nhắc, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4.4] Các bị cáo có nhân thân không tốt, không có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4.5] Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng T còn bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 27/2022/HSST ngày 09/9/2022 nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4.6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) đến 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh sống của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị hại Trần Văn P một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 59M1 - 905.86, một bóp da màu đen, một đồng hồ đeo tay, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng C

mang tên Trần Văn P, một giấy đăng ký xe 59M1 - 905.86, một cái áo mưa đã cũ, một sổ bảo hiểm xã hội và 12.400.000VNĐ (mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền mặt; trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng T một nón bảo hiểm màu tím, một áo khoác màu xanh, một khẩu trang bằng vải màu xanh; chuyển một xe mô tô gắn biển kiểm soát số 51U7 - 0032 cho Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng T thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên bị cáo T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam). Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp với hình phạt là 01 (một) năm tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; hình phạt chung của cả hai bản án mà bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chấp hành là 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận việc bị hại là anh Trần Văn P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp: 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã B;
- UBND xã E;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyễn